

Bản án số: **113/2019/HS-ST**
Ngày: 23/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ma Thị Tuyết Mai

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Vượng

Bà Hoàng Thị Oanh

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hồng Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà:
Ông Phạm Tất Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2019/TLST-HS, ngày 26 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2019/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 10 năm 2019; quyết định hoãn phiên tòa số 41/2019/HSST-QĐ, ngày 16/10/2019 đối với bị cáo:

Hà Văn H, sinh ngày 26 tháng 12 năm 1994 tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Xóm A, xã B, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T, sinh năm 1970; con bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1971; vợ là Đàm Thị T1, sinh năm 1998; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại: Ông Phạm Lê Anh D, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đinh Thị Mai H2, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn S, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn H3, sinh năm 1973; nơi cư trú : Tổ dân phố B1, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/10/2018, sau khi ăn cơm, uống rượu bia tại quán SƠN THỦY 168 (thuộc tổ dân phố Xây Dựng, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương), Hà Văn H và ông Vũ Văn H3 đi về nhà ông H3 (ở tổ dân phố B1, thị trấn S, huyện S) chơi.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, Lại Văn T2 (là nhân viên làm cùng quán SƠN THỦY 168 với Hoàn) đến nhà ông H3. Sau đó H mượn xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, biển kiểm soát 22S1 - 02.537 của ông H3 điều khiển chở T2 đi về quán SƠN THỦY 168 (H có giấy phép lái xe theo quy định). Khi đi đến km 79 + 973 đoạn đường Quốc Lộ 2C thuộc địa phận tổ dân phố Xây Dựng, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, H quan sát thấy ông Phạm Lê Anh D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DREAM, biển kiểm soát 22H2 - 1763, phía sau xe có gắn 01 xe lôi (chiều dài 3m, rộng 1.1m, cao 1,35m), trên xe lôi có 01 giường gấp bằng gỗ đi theo hướng từ cầu sắt Sơn Dương đi vào ngõ 01 (ngõ đi vào tổ dân phố Xây Dựng), thấy vậy H điều khiển xe mô tô đi sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình thì phần đầu xe mô tô do H điều khiển đâm vào giữa xe mô tô do ông Dũng điều khiển làm ông D bị thương phải đi bệnh viện cấp cứu.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 30/10/2018 của Công an huyện Sơn Dương đối với Hà Văn H thể hiện kết quả là 0,956 mg/lít khí thở.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 83/2019/TgT, ngày 16/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang đã kết luận thương tích của ông Phạm Lê Anh D: Ổ khuyết xương sọ kích thước (6 x 8)cm đã vỡ mảnh xương tổn hại 26% sức khỏe; tổn thương mô não di chứng liệt nửa người mức độ nặng tổn hại 71% sức khỏe; sẹo mở khí quản tổn hại 06% sức khỏe; sẹo vùng đầu tổn hại 10% sức khỏe. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 82% theo phương pháp cộng lùi. Chấn thương sọ não vỡ hộp sọ, tổn thương mô não là do tác động với vật tày gây nên.

Tại các kết luận định giá tài sản ô 155, 157 cùng ngày 07/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, biển kiểm soát 22S1 - 02.537 bị thiệt hại với giá trị bằng 513.000 đồng, xe mô tô nhãn hiệu DREAM, biển kiểm soát 22H2 - 1763 bị thiệt hại với giá trị bằng 296.000 đồng.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 54/2019/PYTT, ngày 08/7/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc đã kết luận: Phạm Lê Anh D bị bệnh tâm thần: Các rối loạn khí sắc (cảm xúc) thực tổn (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi - F06.3); trước thời điểm xảy ra tai nạn ngày 30/10/2018 Phạm Lê Anh D không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi; tại thời điểm xảy ra tai nạn ngày 30/10/2018 Phạm Lê Anh D không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi; hiện tại Phạm Lê Anh D bị bệnh tâm thần: Các rối loạn khí sắc (cảm xúc) thực tổn, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại Cáo trạng số 108/CT-VKSSD, ngày 24/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Hà Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố Hà Văn H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.
- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn H 36 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý vật chứng, khoản tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của Hà Văn H:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 30/10/2018, tại km 79 + 973 đoạn đường Quốc Lộ 2C thuộc địa phận tổ dân phố Xây Dựng, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, Hà Văn H (đã sử dụng rượu bia và có nồng độ cồn là 0,956 mg/lít khí thở) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, biển kiểm soát 22S1 - 02.537 chở Lại Văn T2 đi không đúng phần đường quy định dẫn đến va chạm với xe mô tô nhãn hiệu DREAM, biển kiểm soát 22H2 - 1763 do ông Phạm Lê Anh D điều khiển. Hậu quả ông Phạm Lê Anh D bị tổn hại 82% (tám mươi hai phần trăm) sức khỏe.

Bị cáo tham gia giao thông nhưng không chấp hành quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ là đã sử dụng rượu bia với nồng độ cồn là 0,956 mg/lít khí thở và đi không đúng phần đường của mình nên khi phát hiện có chướng ngại vật đã không kịp xử lý để xảy ra tai nạn, vì vậy đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ (khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ quy định: “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*”).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của giao thông đường bộ, trực tiếp xâm hại đến tài sản, sức khỏe của người khác. Do vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên cũng cần xem xét, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại cũng có một phần lỗi là dùng xe mô tô kéo theo xe lôi, trên xe lôi có 01 giường gấp bằng gỗ (vi phạm điểm d khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ là: “*Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy không được thực hiện các hành vi sau đây: ... d) Sử dụng xe để kéo, đẩy xe khác, vật khác, mang, vác và chở vật cồng kềnh*”); người đại diện của bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị

cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo.

HĐXX thấy rằng bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra vì hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi vô ý, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở trên thì không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[2] Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, Hà Văn H đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), tại phiên tòa đại diện bị hại không đề nghị gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Vũ Văn H3 không yêu cầu bị cáo Hà Văn H bồi thường gì về dân sự nên HĐXX cũng không xem xét.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel, biển kiểm soát 22S1- 025.37; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 22H2 - 1763; 01 xe lôi khung bằng kim loại; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Hà Văn H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 22S1 - 025.37 mang tên Vũ Văn H3; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mang tên Vũ Văn H3; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 22H2 - 1763; 01 chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phạm Lê Anh D. Đây là các tài sản thuộc sở hữu của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các giấy tờ tài liệu kèm theo nên cần tuyên trả.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Vũ Văn H3 khi cho Hà Văn H mượn xe mô tô không biết Hoàn đã sử dụng rượu, Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý, do vậy Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

- *Tuyên bố:* Bị cáo Hà Văn H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hà Văn H 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thử thách 05 (năm) năm; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/10/2019).

Giao bị cáo Hà Văn H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn H 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Hà Văn H;
- Trả lại cho bị hại Phạm Lê Anh D 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 22H2 - 1763; 01 xe lô khung bằng kim loại; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 22H2 - 1763; 01 chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phạm Lê Anh D.
- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Văn H3 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel, biển kiểm soát 22S1-025.37; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 22S1 - 025.37 mang tên Vũ Văn H3; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mang tên Vũ Văn H3.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2019 giữa Công an huyện Sơn Dương và Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Thị Tuyết Mai